

Mọi ý kiến đóng góp và thắc mắc, quý phụ huynh liên hệ trực tiếp quản lý:
Mr Tú số ĐT: 0918635670 hoặc qua địa chỉ email: newstar148tc@gmail.com

Teacher's name: Tran Giang

No: 0971 363 943

Student's name: Class: 2A3 .

HOMEWORK

Lesson 6: These are my socks

I. Read and circle.

			
1.pants/ dress	2.shirt/shorts	3.vests/shoes	4.socks/ hats

II. Odd one out (chọn từ khác với 2 từ còn lại và viết nghĩa Tiếng Việt)

1				
	a	b	c	
2				
	a	b	c	
3				
	a	b	c	
4				
	a	b	c	

Lịch học: Tối thứ 4,6: 19h30 – 20h45

III. Look, write "this is" or "these are".



a,my T-shirt.



b,my socks.



c,my shoes.



d, my shoes.



e, my coat.



f, my dress.

IV. Read and put the words in order.



a



a



a



a



a



a

1. It's a window.
2. These are my socks.
3. These are my shorts.
4. I have a violin .
5. These are my pants.
6. These are my shoes.

☐
☐
☐
☐
☐
☐

Kính mong phụ huynh nhắc nhở các cháu làm bài tập về nhà trước khi đến lớp.